

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-PT

Ngày 30-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến.

Ông Nguyễn Trọng Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Phạm Công Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Công Đ, sinh ngày 10/11/1996 tại tỉnh Bạc Liêu nay là tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095096007544. Nơi cư trú: Ấp H, xã P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hoàng V và bà Dương Thị S; chưa vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án vào ngày 24/02/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2025 chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 09/02/2017.

Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng chấp hành xong ngày 12/11/2021.

Bị cáo Phạm Công Đ bị bắt quả tang ngày 28/9/2025 sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/9/2025, Phạm Công Đ từ nhà điều khiển xe biển số: 94F3 – 4020 qua cầu X vào đường lộ bê tông khoảng 100m thuộc ấp H, xã V để mua ma túy của người thanh niên tên N với số tiền là 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, sau khi mua ma túy xong Đáng cất ma túy trong túi quần bên phải và điều khiển xe về nhà ngủ. Đến sáng ngày 28/9/2025, Đ điều khiển xe biển số: 94F3 – 4020 đến chợ P1 để uống cà phê thì Đ gặp Huỳnh Văn T và Lê Bửu P là bạn của Đ tại quán cà phê nên bị cáo Đ rủ T và P về nhà của bị cáo Đ nhận thì được T và P đồng ý (lúc này gói ma túy vẫn để trong túi quần của Đáng đang mặc). Sau đó, T điều khiển xe biển số: 94F3 – 4020 chở P và bị cáo Đ đi đến khu vực ấp H, xã P bị Công an xã P yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần bên phải của Phạm Công Đ có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật liên quan đến vụ án.

Theo phiếu xét nghiệm ngày 28/9/2025 của Trạm y tế xã Phong Hiệp đối với bị cáo Phạm Công Đ kết quả: Đối tượng có sử dụng nhóm chất gây nghiện Methamphetamine dương tính. Huỳnh Văn T và Lê Bửu P không có sử dụng nhóm chất gây nghiện.

Kết luận giám định số: 244/KL-KTHS, ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon màu trắng được hàn kín thu giữ trên người của Phạm Công Đ được gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4232gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 28/9/2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/01/2026, bị cáo Phạm Công Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt với lý do thiếu hiểu biết pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Phạm Công Đ thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy trong người vào ngày 28/9/2025 mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, số ma túy bị cáo tàng trữ được đưa đi giám định và kết luận có khối lượng 0,4232gam loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã bị Toà án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại tên Dương Văn B là người có công với cách mạng nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án vào ngày 24/02/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2025 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ.

Bản thân bị cáo cho rằng thiếu hiểu biết pháp luật nhưng thực tế bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản”, tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên việc bị cáo xác định thiếu hiểu biết là không có cơ sở chấp nhận, bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 01/2026/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau về hình phạt.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Đ.

Giữ nguyên Bản án 01/2026/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2025.

Buộc bị cáo Phạm Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- TAND khu vực 9 – Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; THS;VT (TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHẢN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Hải